

April 2026

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NÂNG HẠNG

Vị Thế Mới, Dòng Vốn Mới

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Trần Ngọc Thúy Vy

vy.tnt@miraeasset.com.vn

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.



FTSE Russell xác nhận nâng hạng thị trường Việt Nam

- Ngày 08/04/2026 (Giờ Việt Nam) thông qua đợt đánh giá giữa kỳ vào Tháng 3/2026, FTSE Russell xác nhận Việt Nam đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chí để được xếp hạng là thị trường mới nổi thứ cấp theo Khung Phân loại Quốc gia Vốn chủ sở hữu của FTSE (FTSE Equity Country Classification Framework).
- FTSE Russell ghi nhận tiến bộ trong việc thiết lập mô hình nhà môi giới toàn cầu, nhờ Thông tư 08/TT-BTC và các cải tiến từ khuôn khổ Thông tư 68/2024/TT-BTC, không yêu cầu ký quỹ trước giao dịch (Non-Prefunding).
- Theo đó, FTSE Russell sẽ tái phân loại Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp trong Bộ chỉ số FTSE Global Equity Index Series – GEIS và các chỉ số liên quan, có hiệu lực từ đợt rà soát bán niên tháng 9/2026. Đồng thời loại Việt Nam khỏi Bộ chỉ số FTSE Frontier vào tháng 9/2026.



Lộ trình triển khai theo tỷ trọng

- Việt Nam được thêm vào các chỉ số cổ phiếu toàn cầu của FTSE Russell bắt đầu từ thứ Hai 21/9/2026, thông qua phương pháp đưa vào theo từng giai đoạn, kéo dài đến năm 2027.
- Cụ thể, thêm vào FTSE GEIS và các chỉ số liên quan theo 4 đợt triển khai từng phần, bắt đầu vào tháng 9/2026 và kết thúc vào tháng 9/2027. Cách tiếp cận này để bảo đảm quá trình chuyển đổi thị trường diễn ra có trật tự, quản lý dòng vốn dự kiến đổ vào, và hỗ trợ đủ nguồn vốn Non-Prefunding cũng như thanh khoản trong suốt quá trình đưa vào chỉ số.

Lịch các đợt và tỷ lệ tỷ trọng đầu tư được thêm vào

Đợt	Kỳ rà soát	Ngày có hiệu lực triển khai	Tỷ trọng đầu tư được thêm vào	Hệ số lũy kế
Đợt 1	Tháng 9/2026	Thứ hai, 21/9	10%	10%
Đợt 2	Tháng 3/2027	Thứ hai, 22/3	20%	30%
Đợt 3	Tháng 6/2027	Thứ hai, 21/6	35%	65%
Đợt 4	Tháng 9/2027	Thứ hai, 20/9	35%	100%

- Giả sử với một công ty A cụ thể, có tỷ trọng đầu tư 49%, đủ điều kiện đưa vào FTSE GEIS, sẽ được triển khai như sau:

Đợt	Tỷ trọng đầu tư được thêm vào	Tỷ trọng đầu tư công ty A	Lũy kế
Đợt 1	10%	4,9%	4,9%
Đợt 2	20%	9,8%	14,7%
Đợt 3	35%	17,15%	31,85%
Đợt 4	35%	17,15%	49%

Tỷ trọng dự kiến của Việt Nam trong chỉ số FTSE

- Tỷ trọng dự kiến của chứng khoán Việt Nam trong bộ các chỉ số của FTSE. Dữ liệu được FTSE tính tại thời điểm kết thúc phiên thứ Sáu, 27/03/2026.

Tỷ trọng dự kiến trong FTSE Global All Cap	Tỷ trọng dự kiến trong FTSE Emerging All Cap	Tỷ trọng dự kiến trong FTSE All-World	Tỷ trọng dự kiến trong FTSE Emerging
0.037%	0.35%	0.024%	0.227%

- Tính đến tháng 3/2026, quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam đạt hơn 313 tỷ USD. Với 0,638% tổng tỷ trọng phân bố như trên, chúng tôi ước tính thị trường chứng khoán Việt Nam có thể nhận khoảng 500 triệu đến 1 tỷ USD từ các quỹ đầu tư mô phỏng theo chỉ số của FTSE Russell. Ngoài ra, dòng tiền ngoại chảy vào Việt Nam không những đến từ những quỹ sử dụng chỉ số làm tham chiếu, mà còn thu hút những dòng vốn ngoại khác khi thị trường nâng hạng.
- Bảng tiếp theo sẽ liệt kê danh mục cổ phiếu đã vượt qua các tiêu chí sàng lọc đủ điều kiện của FTSE Global All Cap Index, dựa trên dữ liệu tại thời điểm kết thúc phiên thứ Tư, ngày 31/12/2025. Lưu ý, danh sách chính thức cuối cùng các chứng khoán Việt Nam đủ điều kiện được đưa vào các chỉ số FTSE Russell liên quan trong kỳ rà soát bán niên tháng 9/2026 sẽ được công bố vào thứ Sáu, 21/8/2026.
- Ngoài ra, trong thời gian đưa cổ phiếu vào theo từng giai đoạn, nếu một chứng khoán Việt Nam đã được đưa một phần vào FTSE GEIS sau đó không còn đáp ứng các tiêu chí cần thiết để tiếp tục được giữ lại trong chỉ số, thì chứng khoán đó sẽ bị loại khỏi chỉ số theo phương pháp cụ thể. Bất kỳ đợt đưa vào còn lại nào đã được lên lịch cho chứng khoán đó sẽ không được tiếp tục thực hiện.

Danh mục cổ phiếu dự kiến trong FTSE Global All Cap Index

Mã	Ngành	Phân loại vốn hóa	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ lệ sở hữu tối đa NĐTNN	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại	Khối lượng nước ngoài còn được mua	Khối lượng giao dịch trung bình 1 tháng
HPG	Thép	Lớn	205,702	49%	22%	2,070,043,030	40,782,346
VCB	Ngân hàng	Lớn	484,629	30%	20%	813,793,384	8,003,501
BID	Ngân hàng	Lớn	286,835	30%	17%	928,262,289	8,022,732
VHM	Bất động sản	Lớn	472,352	50%	9%	1,693,174,215	5,975,353
VIC	Bất động sản	Lớn	1,105,045	48%	3%	3,455,556,175	6,883,769
MSN	Thực phẩm	Vừa	108,588	100%	24%	1,153,953,881	7,326,359
SAB	Thực phẩm	Vừa	56,497	100%	58%	533,198,615	875,700
FPT	Công nghệ	Vừa	126,060	49%	33%	276,948,345	10,903,015
VNM	Thực phẩm	Vừa	127,487	100%	49%	1,068,390,196	5,265,316
SSI	Chứng khoán	Nhỏ	68,505	100%	32%	1,702,309,923	36,172,309
DPM	Hóa chất	Nhỏ	19,004	50%	6%	297,952,443	11,678,193
KBC	Bất động sản	Nhỏ	29,901	49%	9%	374,252,292	4,755,168
HUT	Hạ tầng xây dựng	Nhỏ	17,199	49%	1%	511,516,048	7,256,360
SHB	Ngân hàng	Nhỏ	74,280	30%	3%	1,229,789,077	73,452,246
DIG	Bất động sản	Nhỏ	10,831	49%	3%	370,208,795	12,137,663
EIB	Ngân hàng	Nhỏ	41,166	30%	3%	500,442,905	15,028,678
DXG	Bất động sản	Nhỏ	15,462	50%	20%	338,311,415	18,503,323
KDH	Bất động sản	Nhỏ	28,055	50%	29%	240,395,634	5,014,706
VIX	Chứng khoán	Nhỏ	41,532	100%	8%	1,407,905,702	37,530,243
VND	Chứng khoán	Nhỏ	24,433	100%	10%	1,374,107,598	14,331,832
PDR	Bất động sản	Nhỏ	15,666	50%	6%	435,656,558	11,505,254
DGC	Hóa chất	Nhỏ	20,584	49%	6%	161,952,236	7,345,996
NVL	Bất động sản	Nhỏ	32,959	49%	5%	971,771,590	21,201,151
VJC	Hàng không	Nhỏ	96,728	30%	6%	139,325,343	1,857,295
VCI	Chứng khoán	Nhỏ	31,216	100%	20%	679,491,746	12,125,596
VRE	Bất động sản	Nhỏ	58,626	49%	12%	867,293,679	5,138,798
GEX	Điện	Nhỏ	33,073	50%	7%	388,127,911	8,868,818
FRT	Bán lẻ	Nhỏ	25,460	49%	33%	27,542,587	601,536
GEE	Điện	Nhỏ	68,808	50%	1%	179,796,295	1,220,361
BSR	Dầu khí	Nhỏ	125,934	49%	2%	2,369,969,010	20,694,218
KDC	Thực phẩm	Nhỏ	13,853	50%	16%	98,464,706	735,465
STB	Ngân hàng	Nhỏ	116,318	30%	12%	330,217,318	13,292,636

Nguồn: Công ty Chứng khoán Mirae Asset tổng hợp

Triển vọng dòng vốn ETF sau nâng hạng

- Dưới đây là một vài quỹ ETF sử dụng FTSE Global All Cap, FTSE Emerging All Cap, FTSE All-World, FTSE Emerging làm tham chiếu, giả sử với tỷ trọng phân bố ở từng nhóm như bên dưới, Việt Nam có thể nhận đầu tư như bảng giả định ước tính khoảng 502.36 triệu USD (hơn 19.080 tỷ đồng).
- Lưu ý, bảng dưới đây chỉ tổng hợp một số quỹ trong phạm vi nghiên cứu, chưa bao gồm đầy đủ toàn bộ các quỹ liên quan. Trên thực tế, quy mô dòng vốn có thể lớn hơn do còn có thêm dòng vốn từ các quỹ ETF mô phỏng chỉ số và các dòng vốn ngoại khác.

Chỉ số	Tỷ trọng dự kiến	Tên	Quy mô (Tỷ USD)	Giá trị có thể đầu tư vào Việt Nam (Triệu USD)
FTSE Global All Cap	0.037%	Vanguard FTSE Global All Cap ex-Canada Index ETF class (Canada)	2.18	0.81
		Vanguard Total International Stock Index Fund Class Admiral	490.89	181.63
		Vanguard Total World Stock ETF	63.80	23.61
FTSE Emerging All Cap	0.35%	Vanguard FTSE Emerging Markets All Cap Index ETF (Canada)	2.63	9.20
FTSE All-World	0.024%	Vanguard FTSE All - World ex-US ETF Class Admiral USD INC (U.S.)	59.57	14.30
		Vanguard FTSE All - World UCITS ETF class USD ACC (London)	58.22	13.97
		Vanguard FTSE All - World ex-US Small-cap ETF Class USD INC (U.S.)	11.03	2.65
FTSE Emerging	0.227%	Vanguard FTSE Emerging Markets ETF (U.S.)	112.86	256.19
		Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF (London)	1.93	4.38
		Vanguard FTSE Emerging Markets ETF/Australia (Australia)	1.22	2.76
Tổng	0.638%			502.36

Nguồn: Bloomberg, Công ty Chứng khoán Mirae Asset tổng hợp

Tầm nhìn dài hạn về khả năng nâng hạng của MSCI

- Theo báo cáo của MSCI vào tháng 6 năm 2025 về việc đánh giá khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu, Việt Nam hiện tại thuộc nhóm MSCI Frontier Markets Index và được đánh giá cụ thể như sau:

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Đánh giá	Ý nghĩa
Mức độ mở cửa cho NĐT nước ngoài	Yêu cầu điều kiện với NĐT nước ngoài	++	NĐT nước ngoài có thể tham gia khá thuận lợi
	Giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL)	-	Có mở room nhưng vẫn còn hạn chế ở một số ngành
	Room ngoại còn lại	-	Nhiều cổ phiếu hết room, khó tiếp cận
	Quyền bình đẳng với NĐT nước ngoài	-	Quyền của NĐT nước ngoài chưa hoàn toàn ngang bằng
Dòng vốn vào/ra	Hạn chế dòng vốn	++	Dòng vốn vào ra tương đối thuận lợi
	Tự do hóa ngoại hối	-	Thị trường ngoại hối còn hạn chế
Khả năng tiếp cận thị trường	Đăng ký NĐT và mở tài khoản	+	Có thể tham gia nhưng thủ tục cần cải thiện
Tổ chức thị trường	Quy định thị trường	+	Khung pháp lý tương đối đầy đủ
	Minh bạch thông tin	-	Minh bạch thông tin chưa cao
Hạ tầng thị trường	Thanh toán bù trừ	-	Là điểm còn yếu
	Lưu ký	++	Hệ thống lưu ký tốt
	Đăng ký / lưu ký chứng khoán	++	Hoạt động ổn định
	Giao dịch	++	Hạ tầng giao dịch khá tốt
	Chuyển nhượng	+	Có thể chuyển nhượng tương đối dễ
	Cho vay chứng khoán	-	Chưa phát triển
	Bán khống	-	Chưa triển khai đầy đủ
Công cụ đầu tư	Mức độ sẵn có các công cụ đầu tư	++	Có nhiều sản phẩm đầu tư
Ổn định thể chế	Ổn định khung thể chế	+	Tương đối ổn định

Nguồn: MSCI, Công ty Chứng khoán Mirae Asset tổng hợp

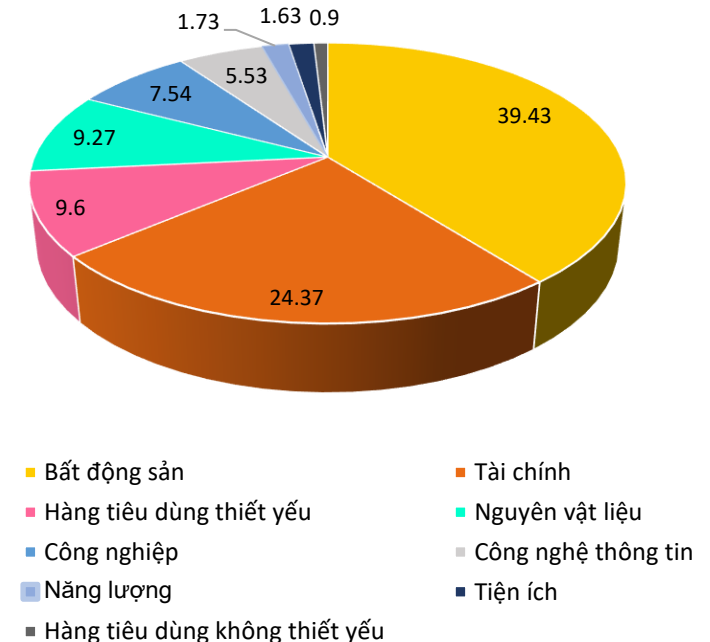
Tầm nhìn dài hạn về khả năng nâng hạng của MSCI

- Như vậy, theo đánh giá của MSCI, Việt Nam còn nhiều hạn chế liên quan tới hệ thống thanh toán bù trừ, chưa phát triển thị trường ngoại hối, cũng như các hoạt động liên quan tới giao dịch bán khống.
- Trong khi đó, các quy định về những quyền bình đẳng của NĐT nước ngoài, minh bạch thông tin, sở hữu NĐT nước ngoài đang dần được cải thiện trước những quy định mới được ban hành như: Thông tư 03/2025/TT-NHNN quy định mở tài khoản VND đầu tư gián tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài, Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi NĐ 155/2020/NĐ-CP về bảo đảm quyền cổ đông ngoại trong mua, bán cổ phiếu, Thông tư 08/TT - BTC cho phép NĐT nước ngoài không cần mở tài khoản trong nước, giao dịch thông qua mô hình Global Brokers.
- Theo đó, chúng tôi kỳ vọng Việt Nam có thể được MSCI đánh giá thêm vào danh sách Watchlist nhằm xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi (Emerging) vào kỳ đánh giá tiếp theo vào T6/2026 hoặc T6/2027, và xa hơn là mục tiêu nâng hạng trong năm 2028.

Top 10 cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong MSCI Vietnam Index

Công ty	Vốn hóa điều chỉnh theo free float (tỷ USD)	Tỷ trọng trong chỉ số (%)	Ngành
VIC	15.15	25.28	Bất động sản
VHM	4.26	7.11	Bất động sản
HPG	4.16	6.94	Nguyên vật liệu
FPT	2.98	4.97	Công nghệ thông tin
MSN	2.19	3.66	Hàng tiêu dùng thiết yếu
VCB	2.08	3.47	Tài chính
SSI	2.02	3.36	Tài chính
VNM	1.92	3.2	Hàng tiêu dùng thiết yếu
STB	1.42	2.37	Tài chính
VIX	1.32	2.21	Tài chính
Tổng	37.5	62.58	

Tỷ trọng đầu tư của MSCI vào Việt Nam theo ngành (%)



Nguồn: MSCI ngày 27/02/2026, Công ty Chứng khoán Mirae Asset tổng hợp

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
- Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
- Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.
- MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.
- Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.